

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 15**

Số : 04 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường 15, ngày 05 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân Phường 15 về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân Phường 15 về việc thu vận động các nguồn quỹ trong dân năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 7290/QĐ- UBND ngày 21/12/2020 của UBND Quận 10 về việc giao chỉ tiêu thu – chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Ban tài chính Phường về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 theo các biểu mẫu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH Q10;
- Đảng ủy phường;
- Website UBND phường;
- Niêm yết tại trụ sở UBND, 8KP;
- Như điều 3;
- Lưu.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

ĐVT : đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.611.401.000	TỔNG SỐ CHI	14.611.401.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.009.800.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.648.000.000	II. Chi thường xuyên	14.471.667.000
III. Thu bổ sung cân đối	9.953.601.000	IV. Dự phòng	139.734.000
Bổ sung cân đối	9.416.601.000		
Bổ sung có mục tiêu	537.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15

Biểu số 109/CK TC-NSNN



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ĐVT : đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
1	B	3	4
	TỔNG THU		14.611.401.000
I	Các khoản thu 100%		1.009.800.000
	Phí lệ phí		681.500.000
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		328.300.000
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		3.648.000.000
1	Các khoản thu phân chia		3.648.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		3.255.000.000
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		393.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn trả lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		9.953.601.000
	Thu bổ sung cân đối		9.416.601.000
	Thu bổ sung có mục tiêu		537.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15

Biểu số 110/CK TC-NSNN



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	14.611.401.000	0	14.611.401.000
	Trong đó	14.611.401.000		14.611.401.000
1	Chi hoạt động Quốc phòng	1.900.000.000		1.900.000.000
2	Chi An ninh trật tự	1.900.000.000		1.900.000.000
3	Chi giáo dục	20.000.000		20.000.000
4	Chi y tế, dân số, gia đình	30.000.000		30.000.000
5	Chi văn hóa thông tin	20.000.000		20.000.000
6	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000
7	Chi các hoạt động kinh tế	402.000.000		402.000.000
8	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	9.869.667.000		9.869.667.000
9	Chi cho công tác xã hội	300.000.000		300.000.000
10	Dự phòng ngân sách	139.734.000		139.734.000



Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (1) NĂM 2021
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2020	Dự toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Trong đó		Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<u>Tổng số</u>									
1/ CT chuyển tiếp		không có							
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2/ CT khởi công mới									
Trong đó: hoàn thành trong năm									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2021		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
B	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ	423.416.000	270.933.900	152.482.100	342.815.000	346.465.000	-3.650.000
<i>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</i>	<i>423.416.000</i>	<i>270.933.900</i>	<i>152.482.100</i>	<i>342.815.000</i>	<i>346.465.000</i>	<i>-3.650.000</i>
Quỹ Phòng chống thiên tai	80.615.000	80.615.000	0	80.615.000	80.615.000	0
Quỹ Bảo trợ trẻ em	58.674.000	36.755.000	21.919.000	35.000.000	40.650.000	-5.650.000
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	94.340.000	36.597.900	57.742.100	109.000.000	109.000.000	0
Quỹ Hội khuyến học	52.504.000	43.390.000	9.114.000	33.200.000	33.200.000	0
Quỹ Hội chữ thập đỏ	137.283.000	73.576.000	63.707.000	85.000.000	83.000.000	2.000.000
<i>2. Các hoạt động sự nghiệp</i>						
Chợ						
Bến bãi						